

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo do Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

Năm 2019 là năm gặp nhiều khó khăn, nhất là diễn biến bất thường của thời tiết, thiên tai, mưa lụt, dịch tả lợn Châu Phi... gây nhiều thiệt hại về người, tài sản và cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị và sự nỗ lực vượt bậc của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh tiếp tục đạt kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực và các chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trong đó tỷ trọng dịch vụ tăng cao; thu ngân sách ước đạt 15.500 tỷ đồng, vượt 14,8% dự toán HĐND tỉnh giao; thu hút đầu tư và thành lập doanh nghiệp có vốn đăng ký tăng cao; công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh có nhiều tiến bộ, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn đứng trước nhiều khó khăn, tốc độ tăng trưởng chưa thực sự bền vững, thu ngân sách từ tiền sử dụng đất còn chiếm tỷ lệ cao; tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm còn chậm; lao động cư trú và làm việc bất hợp pháp tại nước ngoài còn nhiều; cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; tội phạm ma túy tiếp tục diễn biến phức tạp; tội phạm sử dụng



công nghệ cao, tội phạm liên quan đến xâm hại trẻ em, tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” còn tiềm ẩn lớn...

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP):	9,0% - 10%
- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng:	4,5% - 5,0%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng:	16,5% - 17%
<i>Trong đó: GTSX công nghiệp tăng :</i>	<i>18,2% - 18,5%</i>
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng:	7,5% - 8,5%
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư khoảng 20-21%; Công nghiệp - xây dựng khoảng 33-34%; dịch vụ khoảng 45-46%.	
- Thu ngân sách:	15.216 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu:	1.200 Triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội:	84-85 ngàn tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người:	46-47 triệu đồng
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận trong năm tối thiểu là:	30 xã

2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ sinh:	0,3-0,4%
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn:	3,0%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng:	16,8%
- Số trường đạt chuẩn quốc gia trong năm:	25 trường
- Tạo việc làm mới:	38 ngàn người
- Tỷ lệ lao động được đào tạo:	65%
<i>Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề:</i>	<i>61%</i>
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế:	91%
- Số bác sỹ/vận dân:	8,5 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ:	90%
- Số giường bệnh/vận dân:	34,4 giường
- Tỷ lệ gia đình văn hóa:	84%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn quốc gia:	60%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế:	90,6%

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động: 16,09%

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 85%

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:

+ Đối với đô thị loại 4 trở lên 90%

+ Đối với đô thị loại 5 80%

- Tỷ lệ che phủ rừng: 58%

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý: 95%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung đánh giá, rà soát mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

a) Các cấp, các ngành rà soát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 gắn với thực hiện kế hoạch năm 2020 để tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát với quyết tâm cao, thường xuyên đôn đốc nhằm thực hiện đạt kết quả cao nhất kế hoạch đã đề ra. Tiến hành xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 gắn với quá trình xây dựng Báo cáo chính trị phục vụ Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025;

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; trong đó tập trung thực hiện Kế hoạch số 199-KH/TU ngày 17/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Thông báo số 55-TB/TW ngày 20/4/2019 của Bộ Chính trị sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Thông báo số 130-KL/TU ngày 10/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả 5 năm thực hiện Quyết định số 2355/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây Nghệ An đến năm 2020; Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

c) Đẩy nhanh tiến độ triển khai lập Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Handwritten signature

2. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a) Tập trung khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển nhanh, bền vững. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại kinh tế; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp-xây dựng và dịch vụ; tập trung chỉ đạo 5 mũi trọng điểm và 3 vùng trọng điểm trong phát triển kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Bám sát các chủ trương của Quốc hội, Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2020 để tập trung chỉ đạo ngay từ những ngày đầu năm;

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện có hiệu quả các chính sách của nông nghiệp, nhất là các chính sách ban hành theo nghị quyết của HĐND tỉnh (như chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Nghệ An...). Khuyến khích, tạo điều kiện để hình thành các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến (nhất là ở miền Tây Nghệ An). Chuyển đổi từ mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển tập trung, quy mô công nghiệp. Phát triển bền vững kinh tế rừng, kinh tế biển. Thực hiện tốt chính sách cho người bảo vệ rừng để người dân sống được với nghề rừng. Thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thực chất; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Phần đầu có thêm 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới trong năm 2020; tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng huyện Nam Đàn và các xã nông thôn mới kiểu mẫu; thúc đẩy phong trào xây dựng thôn, bản nông thôn mới. Có giải pháp hỗ trợ xây dựng nông thôn mới ở 27 xã biên giới;

c) Tập trung chỉ đạo quyết liệt phát triển công nghiệp. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển những dự án sử dụng công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo về môi trường. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Phát huy tối đa vai trò các ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả các dự án công nghiệp, nhất là các dự án có thể cho sản phẩm vào năm 2020. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Khu Công nghiệp VSIP, Hemaraj, Hoàng Mai,... để thu hút các nhà đầu tư thứ



cấp. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm phục vụ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp xen lẫn trong khu vực dân cư, gây ô nhiễm môi trường;

d) Nâng cao hơn nữa vai trò của các ngành dịch vụ đối với phát triển kinh tế. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao như bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... Hoàn thiện hệ thống hạ tầng thương mại. Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh. Đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch, nhất là những sản phẩm du lịch có thể mạnh như du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch văn hóa lịch sử gắn với tâm linh, du lịch sinh thái gắn với văn hóa vùng đồng bào dân tộc và vùng nông thôn; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ du lịch, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, văn minh, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát tốt hơn tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng...

3. Tăng cường công tác đối ngoại; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh; đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển

a) Chủ động triển khai các nội dung của Chương trình hoạt động đối ngoại năm 2020. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư. Chuẩn bị tốt cho Hội nghị gặp mặt các nhà đầu tư Xuân Canh Tý 2020; các Hội nghị Xúc tiến đầu tư theo chuyên đề. Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư từ khi thu hút đầu tư đến khi triển khai thực hiện dự án;

b) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số PAPI, Chỉ số Par INDEX, nhất là các chỉ số thành phần còn thấp. Triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Nghệ An từ năm 2020. Xử lý nhanh các thủ tục hành chính, tạo cơ hội, hỗ trợ và điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư;

c) Chủ động theo dõi và có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, đơn đốc triển khai các dự án của nhà đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Tập trung xử lý vướng mắc trong hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm. Quan tâm rà soát dự án đầu tư, nhất là dự án bất động sản, tập trung kiểm tra dự án, ưu tiên bố trí vốn cho công trình dở dang, kiên quyết chấm dứt và thu hồi đối với những dự án chậm tiến độ không có lý do chính đáng và nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện, tạo điều kiện để các nhà đầu tư khác có năng lực tiếp cận đất đai, đặc biệt là các khu vực đô thị như TP Vinh, TX Cửa Lò;

d) Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã. Tiếp tục hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

Handwritten signature

Tập trung sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động Liên minh hợp tác xã, các hội nghề nghiệp để tập hợp và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

a) Huy động tối đa các nguồn lực, chú trọng nguồn lực xã hội hóa để xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, cảng biển, điện, hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải, hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề nhằm đáp ứng hạ tầng thiết yếu cho công nghiệp phát triển bền vững. Khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Sử dụng hình thức hợp tác nhà nước và tư nhân là phương thức cơ bản trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng (PPP). Tăng cường các giải pháp xã hội hóa đầu tư, nhất là giao thông nông thôn, giáo dục, đào tạo, y tế. Công khai danh mục kêu gọi đầu tư, thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chủ động giải phóng mặt bằng, đấu giá đất để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng;

b) Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư và xây dựng. Ưu tiên đầu tư để từng bước đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả đầu tư công theo Luật Đầu tư công; xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Tập trung ưu tiên vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang sớm hoàn thành để đưa vào sử dụng và các chương trình, dự án trọng điểm; quan tâm bố trí đối ứng các dự án ODA, các dự án hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; xã hội hóa những ngành, lĩnh vực có điều kiện;

c) Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư của các tổ chức phi chính phủ (NGO);

d) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, giảm tình trạng nợ đọng thuế; tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; cắt giảm chi hội họp, đi công tác ngoài nước. Ưu tiên bố trí kinh phí trả nợ gốc, nợ lãi các khoản vay của tỉnh, kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh cấp bách, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.



5. Rà soát để sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế, chính sách cùng với việc xây dựng Kế hoạch 5 năm 2021-2025 đồng bộ để thực hiện có hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

Tập trung rà soát các chính sách đã ban hành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và quy định của pháp luật; bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không hiệu quả để tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, nhất là tập trung chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế - xã hội như: quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng, lĩnh vực y tế, giáo dục, thu phí, lệ phí, các loại quỹ...

6. Chăm lo thực hiện tốt các lĩnh vực văn hoá - xã hội, chăm lo đời sống cho người dân, bảo đảm tốt an sinh xã hội

a) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Quan tâm phát triển thể dục thể thao, bồi dưỡng tài năng trẻ. Tăng cường công tác quản lý lễ hội. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật. Thực hiện tốt các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đạt mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học gắn với sắp xếp vị trí việc làm, đảm bảo giải quyết dồi dư, thừa thiếu cục bộ giáo viên; huy động tối đa nguồn lực đầu tư từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, rà soát, thẩm định công nhận lại các trường đạt chuẩn trên 5 năm. Tiếp tục phát huy thành tích chất lượng giáo dục mũi nhọn, quan tâm phát triển chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục miền núi. Quan tâm phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các quy định về các khoản thu, chi trong trường học;

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ và dân số trong tình hình mới. Cùng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Tập trung giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập trong khám chữa bệnh. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; đảm bảo quyền lợi cho người dân có thể bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh và quản lý chặt chẽ quỹ BHYT, hạn

chế nợ BHYT, hạn chế bội chi quỹ BHYT. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh truyền thông và thực hiện phát triển dân số bền vững, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh;

d) Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động theo hợp đồng; phối hợp giải quyết các trường hợp lao động bất hợp pháp; chú trọng giải quyết việc làm cho lao động vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chú trọng phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực. Quan tâm, thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn vệ sinh lao động. Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; hạn chế nợ bảo hiểm xã hội;

đ) Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu với doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển các cây, con chủ lực trên địa bàn tỉnh, nhất là miền Tây Nghệ An.

7. Quản lý tốt tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo việc thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Tập trung hướng dẫn, chỉ đạo công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Xây dựng danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng;

b) Tập trung chỉ đạo thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” và hoàn thành các Đề án (Tăng cường quản lý đất có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh; nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai phục vụ thu hút đầu tư). Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các Công ty nông lâm trường; đẩy nhanh tiến độ lập phương án để giao đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất thu hồi của các công ty nông lâm nghiệp;

NOA

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất tỉnh Nghệ An; phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 cấp tỉnh; Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước mặt đến năm 2025 và tầm nhìn 2035; Nghị quyết số 08/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh,... Có các giải pháp xử lý hiệu quả các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng gây bức xúc trong nhân dân;

d) Tiếp tục kiểm tra, rà soát quy hoạch đất đai, quy hoạch khoáng sản. Thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật về thẩm định nhu cầu, điều kiện, việc giao thuê đất, cấp giấy chứng nhận trên địa bàn; xác định giá đất, thẩm định, cấp phép đối với các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước, môi trường. Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, môi trường trên địa bàn tỉnh;

đ) Triển khai thực hiện các đề án: “Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Nghệ An”; “Điều tra, khảo sát, lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Nghệ An”; “Điều tra, đánh giá hiện tượng xâm nhập mặn ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội các huyện ven biển để ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng” và “Thống kê, đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý phát khí thải nhà kính”. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, an toàn hồ đập, chống sạt lở, phòng, chống lũ lụt.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai, thực hiện cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở, trong mỗi cơ quan, đơn vị. Đề cao hơn nữa và gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện cải cách hành chính. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc cung cấp các dịch vụ công của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện có hiệu quả, đúng thực chất, có chất lượng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; vận hành có hiệu quả Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An. Sớm xây dựng chuyên mục để cung cấp thông tin về đầu giá đất cho người dân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đề án và kế hoạch được phê duyệt. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn việc sáp nhập các xã, khối, xóm và giải quyết chế độ, chính sách, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan sau sáp nhập;

10/11

c) Xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt việc phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước;

d) Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị;

đ) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Xây dựng chính quyền phục vụ. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đưa vào nề nếp việc kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý kịp thời. Quan tâm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của HĐND tỉnh;

e) Xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, vận hành có hiệu quả phần mềm VNPT-IOffice; khai thác có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên cổng dịch vụ công trực tuyến, khai thác có hiệu quả hệ thống thư điện tử; thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.

9. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các hoạt động kinh tế trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư;

b) Xây dựng nền quốc phòng vững mạnh. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng chống tội phạm; phòng chống cháy nổ và tệ nạn xã hội. Triển khai có hiệu quả công tác phòng chống tội phạm mua bán người. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; xử lý nghiêm tình trạng vi phạm pháp luật về an toàn giao thông, nhất là tình trạng xe quá khổ, quá tải; phấn đấu giảm tải nạn trên cả 3 tiêu chí từ 5-10%; giải tỏa hành lang an toàn giao thông, nhất là tuyến quốc lộ, tỉnh lộ;

c) Đẩy mạnh giải quyết, xét xử các loại án, tập trung giải quyết các vụ, việc dân sự và hành chính; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; tăng cường công tác xét xử lưu động để tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân; chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm từ đó nâng

cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án; tập trung công tác thi hành án dân sự liên quan đến ngân hàng và tổ chức tín dụng.

10. Tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về phòng chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng. Tăng cường công tác phòng, chống, phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;

b) Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước; Công khai minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, khoáng sản, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước và nhân dân;

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật; chú trọng xử lý sau thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật;

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở.

11. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016-2020, tạo đà cho thực hiện kế hoạch 2021-2025

a) Làm tốt công tác thông tin truyền thông, phát huy vai trò báo chí cách mạng. Triển khai có hiệu quả công tác thông tin truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc; có giải pháp khắc phục tình trạng đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội để chống phá Đảng, Nhà nước;

b) Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cổ vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất. Làm tốt công tác dân vận; tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn

10/11

dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, của tỉnh trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch 5 năm 2016-2020, tạo đà cho việc thực hiện kế hoạch 2021-2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2019, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn